

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 03/4/2024

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Minh Nhựt**

Ông **Nguyễn Duy Khương**

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký
TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Thế Nam**
– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 377/2023/TLST- HNGĐ ngày 03/11/2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5a/2024/QĐXXST- HN, ngày 27/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- HNGĐ ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Th**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L C, huyện CĐ, tỉnh L A.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Kha**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp TL, xã GT, huyện ChTh, tỉnh K G.

(*Chị Th có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Th trình bày như sau:**

Chị và anh Nguyễn Văn Kh đi đến hôn nhân năm 2016; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Vợ chồng chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2017.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân cho các con có được gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể giải quyết. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 09/4/2017. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khoa; không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Kha:**

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Kh như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh không đến Tòa án nên không có lời khai.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Th. Cho chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kha. Về con chung: Giao Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 09/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích Th là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Kh là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt chị Th, anh Kh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Th và anh Kh đi đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cấp giấy ĐKKH ngày 03/8/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo chị Th trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Th yêu cầu xin ly hôn anh Kh. Xét thấy, yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị Th thì chị và anh Kh đã ly thân hơn 01 năm nay, anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Đối với anh Kh, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh Kh không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị Th và tại phiên tòa hôm nay anh Kh vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Th và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- *Về con chung:* Chị Th và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 09/4/2017. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khoa; không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Th là có căn cứ do hiện nay chị Th là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khoa và phía anh Kh cũng không có ý kiến hay tranh chấp gì. Do đó, cần giao con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 09/4/2017 cho chị Thủy tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Trong thời gian chị Th nuôi dưỡng con chung thì anh Kh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Th xác nhận chị và anh Kh không có nên không yêu cầu nên HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Th.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 09/4/2017 cho chị Thủy chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Kh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bích Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001112 ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị Th đã nộp xong).

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo

